

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 13-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị Hương

Ông Bùi Đắc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2021/HSST-QĐ ngày 29/6/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 209/HSST-TB ngày 06/7/2021 đối với bị cáo:

Cao Xuân T, sinh ngày 27/02/1991, tại H. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cao Xuân L và bà Đặng Thị M; bị cáo có vợ là Lê Thị P T và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: - Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2009/HSST ngày 03/7/2009, Tòa án huyện A xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Cướp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2012, thi hành xong án phí và bồi thường ngày 09/6/2010 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2020, đến ngày 06/01/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị P T, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố H; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Cao Xuân L, có mặt;
2. Anh Lê Duy B, vắng mặt;
3. Chị Triệu Thị P, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);
4. Anh Ngô Quang Huy, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 29/12/2020, tại trước cửa nhà số 1661 đường Phạm Văn Đ, phường T, quận D, thành phố H, Công an thành phố H phối hợp cùng Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an, kiểm tra nhóm thanh niên gồm: Cao Xuân T; Lê Duy B, sinh năm 1990, trú tại: Số 10/632 Nguyễn Văn L, phường V, quận L; Triệu Thị P, sinh năm 1999, trú tại: Số 66 Hoàng Ngọc P, phường K, quận L và 01 nam thanh niên tên G (bỏ chạy khi bị kiểm tra, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) cùng đi trên xe ô-tô biển kiểm soát 15A-564.45 nhãn hiệu KIA CERATO màu đen, đã xuống xe và đang ăn đêm tại trước cửa nhà số 1661 đường Phạm Văn Đ. Kết quả kiểm tra, đã thu giữ vật chứng gồm: Trong túi quần phía trước, bên phải của T 01 bao thuốc lá loại KENT bên trong có 08 điều thuốc, kẹp giữa vỏ bọc nilon và mặt sau vỏ bao thuốc có 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 Đ được gấp thành hình chữ nhật, bên trong có chứa chất bột màu trắng; thu tại hộc tay nắm cửa trong, bên ghế lái xe ô-tô 15A-564.45, 01 túi nilon kích thước khoảng 04cmx06cm, kẹp miệng túi màu vàng, bên trong có 02 viên nén màu hồng hình mặt người (niêm phong mẫu số 2), 01 khối tinh thể màu trắng dạng rắn và 01 túi nilon kích thước khoảng 02cmx03cm bên trong có tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 3). Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu bạc, số IMEI 356437014977122; 01 điện thoại IPHONE 12 PRO MAX số IMEI 35673811995356; 01 xe ô-tô 15A-564.45 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe 15A-564.45; 01 căn cước công dân mang tên Cao Xuân T. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Xuân T tại thôn V, xã Đ, huyện A, H. Cơ quan điều tra thu giữ tại gian nhà kho trong khuôn viên của gia đình, là nơi ngủ nghỉ của một mình T: 01 túi vải màu xanh nhãn hiệu The North Face kích thước 18cmx24cm có dây đeo chéo, bên trong có 01 vật dạng súng kích thước

13cmx10cm, màu đen bằng kim loại, hộp tiếp đạn có 06 vật hình viên đạn hình trụ bằng kim loại màu vàng, đường kính 01cm, dài 2cm; 41 vật hình viên đạn, hình trụ, đường kính 1cm, dài 2cm (trong đó: 18 vật màu vàng, 23 vật màu trắng); 03 vật hình trụ bằng kim loại màu vàng đường kính 02cm, dài 07cm; 01 vật hình trụ bằng nhựa màu xanh, đường kính 02cm, dài 5,6cm có một đầu bằng kim loại màu trắng; 01 vật hình súng kích thước dài 108cm, báng và thân bằng gỗ dài 63cm, sơn màu đen, phần nòng súng bằng kim loại dài 76cm; 01 vật hình súng dài 120cm, phần báng và thân bằng gỗ sơn màu nâu dài 67cm, phần nòng súng bằng kim loại dài 79cm.

Trên cơ sở trưng cầu giám định của cơ quan điều tra, cơ quan giám định có kết quả trả lời: Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Cao Xuân T, Lê Duy B và Triệu Thị P cùng có kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 91/KLGD-MT ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 là ma túy, có khối lượng 0,14 gam, là loại Ketamine; Hai viên nén màu hồng (mẫu số 2) là ma túy, có khối lượng 0,87 gam, là loại MDMA; Tinh thể màu trắng của mẫu số 3 là ma túy, có khối lượng 1,13 gam, là loại Methamphetamine và Ketamine.

Kết luận giám định số 2081/C09-TT2 ngày 25/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khối lượng Methamphetamine, Ketamine trong 0,88 gam mẫu số 3 lần lượt là 0,244 gam và 0,492 gam; Công văn số 860/C09-TT2 ngày 15/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an trả lời: Căn cứ vào các kết luận giám định số 91 ngày 31/12/2020, số 2081 ngày 25/3/2021, khối lượng Methamphetamine, Ketamine được quy đổi trong 1,13 gam mẫu số 3 lần lượt là 0,314 gam và 0,632 gam.

Kết luận giám định số 221/KLGD-MT ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: T mộc khô, vụn chứa trong 08 điều thuốc cuộn có tổng khối lượng 2,82 gam, là sợi thuốc lá, không tìm thấy chất ma túy.

Kết luận giám định số 9491/C09-P3 ngày 31/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật dạng súng dài 13cm là súng bắn đạn cao su, hơi cay cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, hiện còn sử dụng bắn được. Mẫu vật dạng súng dài 108cm là súng hơi cỡ nòng 4,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được. Mẫu vật dạng súng dài 120cm là súng bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, không phải vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng được. 50 mẫu vật dạng viên đạn gửi giám định (trong đó, 23 mẫu vật bằng kim loại màu trắng là các viên đạn tự chế cỡ 9mm, thuộc

vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng bắn được. 24 mẫu vật bằng kim loại vàng, có 06 mẫu thu trong hộp tiếp đạn của khẩu súng dài 13cm, đáy có ký hiệu 9mm P.A là đạn cao su cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng bắn được. 03 mẫu vật đáy có số 12 là đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng bắn được). Mẫu vật dạng vỏ đạn, đáy có số 12 là vỏ của loại đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng. 03 khẩu súng trên không bắn ra đầu đạn, vỏ đạn thu trong những vụ án trước hiện đang lưu tại tầng thư dầu vết súng đạn Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; Công văn số 1062/C09-P3 ngày 06/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an trả lời: 23 viên đạn tự chế cỡ 9mm, thuộc vũ khí quân dụng theo Kết luận giám định số 9491/C09-P3 ngày 31/12/2020 sử dụng bắn được bằng khẩu súng dài 13cm thu tại nhà Cao Xuân T.

Quá trình điều tra Cao Xuân T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 28/12/2020, G đến nhà T (T quen G từ tháng 10/2020, nhưng không biết rõ địa chỉ) chơi và ăn tối cùng gia đình. Ăn xong, T và G đi xuống gian nhà kho để nói chuyện. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, B đến, cả 3 cùng ngồi chơi tại gian nhà kho. Lúc này, T bỏ túi ma túy “đá” mua từ chiều cùng ngày của một người đàn ông (không quen biết) tại đường tàu Trần Nguyên Hãn, L với giá 500.000 Đ và sử dụng một mình hết. G lấy từ trong người ra một tờ tiền mệnh giá 5.000 Đ được gấp thành hình chữ nhật bên trong có chất bột màu trắng, T biết đó là Ketamine rồi đi ra ngoài, khi quay lại thì G đưa gói ma túy trên cho T. T cho vào giữa lớp nylon và mặt sau vỏ bao thuốc lá KENT và cho vào túi quần bên phải đang mặc. Đến 00 giờ ngày 29/12/2020, T dùng xe ô-tô 15A-564.45 chở G và B đi ăn đêm, khi lên xe G đưa cho T 01 túi nylon, bên trong có 02 viên nén màu hồng là “thuốc lắc” và 02 viên tinh thể màu trắng, T để túi ma túy trên vào hộc tay nắm cửa cạnh ghế lái mục đích để sử dụng. Cả 3 đi đón P tại Quán Nam, quận L rồi đi đến quán trước cửa nhà số 1661 Phạm Văn Đ ăn đêm thì bị kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Về số súng, đạn thu giữ tại nơi ở, Cao Xuân T khai nhận: Năm 2019 T mua 01 khẩu súng ngắn màu đen và một số đạn của 1 người trên zalo với tổng số tiền là 45.000.000 Đ, súng và đạn được để trong túi nhỏ màu xanh có dây đeo chéo và treo trên tường trong phòng ngủ. Sau khi mua về, T đã bắn thử 03 viên đạn. 02 khẩu súng còn lại là của ông Cao Xuân L (bố T) để lại. Tuy nhiên sau đó T thay đổi, khai toàn bộ số súng và đạn trên là của bố T. Ngày 25/01/2020 ông L chết, trong lúc dọn ban thờ thấy chiếc túi xanh để ở khu vực cạnh bàn thờ, T mở ra thấy bên trong có 01 khẩu súng và một số viên đạn (không rõ có bao nhiêu viên) và 02 khẩu súng bắn đạn chì đựng cạnh chiếc túi trên. T nghĩ số súng đạn này là của bố để lại nên nói với anh trai Cao Xuân L là “*Em mang cất đi*”, anh L bảo “*Đem giao nộp ngay cho cơ quan*

Công an”, nhưng T không giao nộp mà chuyển tất cả số súng đạn trên xuống nhà kho cất giữ, mục đích để sau ngày giỗ đầu cho ông L sẽ mang giao nộp.

Lời khai nêu trên của Cao Xuân T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và kết luận giám định.

Vật chứng: Các vật chứng còn lại sau giám định gồm 01 niêm phong số 2081/C09(TT2) bên trong là chất ma túy còn lại và vỏ bao gói; 01 niêm phong số 221MT/PC09 bên trong là toàn bộ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu KENT; 01 túi vải màu xanh có nhãn hiệu The North Face; 01 xe ô-tô BKS 15A-564.45 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô mang tên Cao Xuân T chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý; 02 chiếc điện thoại di động và 01 căn cước công dân mang tên Cao Xuân T là tài sản hợp pháp của T, không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã giao lại cho vợ T là chị Lê Thị P T quản lý. 03 khẩu súng, 01 vỏ đạn chuyển Công an huyện A để xử lý vi phạm hành chính;

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSDK ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Cao Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự..

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan là chị T trình bày: Chiếc xe ô tô BKS 15A-564.45 là của gia đình, do hai vợ chồng vay mượn tiền để mua mục đích chạy dịch vụ phục vụ sinh hoạt gia đình. Ngày 29/12/2020, T lấy xe đi, chị không biết. Nay chị đề nghị trả lại chiếc xe trên để chị sử dụng, phục vụ sinh hoạt của gia đình.

Người làm chứng là anh Cao Xuân L trình bày: T có nói với anh về việc tìm thấy súng đạn, anh đã bảo T giao nộp cho cơ quan công an nhưng sau đó vì bận việc nên không hỏi lại nữa.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội Đ xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Xuân T với mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và

mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 66 đến 78 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại sau giám định gồm 01 niêm phong số 2081/C09(TT2) bên trong là chất ma túy còn lại và vỏ bao gói; 01 niêm phong số 221MT/PC09 bên trong là toàn bộ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu KENT; 01 túi vải màu xanh có nhãn hiệu The North Face;

Trả lại cho người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là chị T chiếc xe ô tô BKS: 15A-564.45 để chị T quản lý, sử dụng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh L, người có quyền L nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 29/12/2020, tại trước cửa nhà số 1661 đường Phạm Văn Đ, phường T, quận D, thành phố H, Công an thành phố H đã bắt quả tang Cao Xuân T tàng trữ trong túi quần phía trước, bên phải của T 01 bao thuốc lá loại KENT bên trong có 08 điếu thuốc, kẹp giữa vỏ bọc nylon và mặt sau vỏ bao thuốc có 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 Đ được gấp thành hình chữ nhật, bên trong có chứa chất bột màu trắng (mẫu 1); thu tại học tay nắm cửa trong, bên ghế lái xe ô-tô 15A-564.45, 01 túi nylon kích thước khoảng 04cmx06cm, kẹp miệng túi màu vàng, bên trong có 02 viên nén màu hồng hình mặt người (mẫu 2), 01 khối tinh thể màu trắng dạng rắn và 01 túi nylon kích thước khoảng 02cmx03cm bên trong có tinh thể màu trắng (mẫu 3). Kết luận giám định số 91/KLGĐ-MT ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 là ma túy, có khối lượng

0,14 gam, là loại Ketamine; Hai viên nén màu hồng (mẫu số 2) là ma túy, có khối lượng 0,87 gam, là loại MDMA; Tinh thể màu trắng của mẫu số 3 là ma túy, có khối lượng 1,13 gam, là loại Methamphetamine và Ketamine.

Kết luận giám định số 2081/C09-TT2 ngày 25/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Khối lượng Methamphetamine, Ketamine trong 0,88 gam mẫu số 3 lần lượt là 0,244 gam và 0,492 gam; Công văn số 860/C09-TT2 ngày 15/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, trả lời: Căn cứ vào các kết luận giám định số 91 ngày 31/12/2020, số 2081 ngày 25/3/2021, khối lượng Methamphetamine, Ketamine được quy đổi trong 1,13 gam mẫu số 3 lần lượt là 0,314 gam và 0,632 gam.

Cùng với hành vi tàng trữ ma túy của Cao Xuân T cũng xác định được: Tại gian nhà kho trong khuôn viên của gia đình, là nơi ngủ nghỉ của một mình T có 01 túi vải màu xanh nhãn hiệu The North Face kích thước 18cmx24cm có dây đeo chéo, bên trong có 23 vật hình viên đạn, hình trụ, đường kính 1cm, dài 2cm (màu trắng); Kết luận giám định số 9491/C09-P3 ngày 31/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 23 mẫu vật bằng kim loại màu trắng là các viên đạn tự chế cỡ 9mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng bắn được. Công văn số 1062/C09-P3 ngày 06/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an cũng xác định: 23 viên đạn tự chế cỡ 9mm, thuộc vũ khí quân dụng theo Kết luận giám định số 9491/C09-P3 ngày 31/12/2020 sử dụng bắn được bằng khẩu súng dài 13cm thu tại nhà Cao Xuân T.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng vi phạm Điều 304 Bộ luật Hình sự. Cao Xuân T tàng trữ nhiều chất ma túy, cụ thể là Methamphetamine, Ketamine và MDMA. Theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khối lượng chất ma túy Cao Xuân T tàng trữ = $(0,314\text{g Methamphetamine} + 0,87\text{g MDMA})/5\text{g} + 0,772\text{g Ke}/20\text{g} = 27,54\%$ và T còn tàng trữ 23 viên đạn là vũ khí quân dụng do đó thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất vụ án và hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, xâm phạm an toàn công cộng là những khách thể được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Hội Đ xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã bị tòa án xét xử (Bản án số 55/2009/HSST ngày 03/7/2009 Tòa án huyện A xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2012, thi hành xong án phí và bồi thường ngày 09/6/2010 - tiền án này đã được xóa án tích nên lần phạm tội này không coi là tái phạm) song lần này lại phạm hai tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội Đ xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Song vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm: 02 chiếc điện thoại di động và 01 căn cước công dân mang tên Cao Xuân T là tài sản hợp pháp của T, không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã giao lại cho vợ T là chị Lê Thị P T quản lý do đó Hội Đ xét xử không xem xét. 03 khẩu súng, 01 vỏ đạn đã chuyển Công an huyện A để xử lý vi phạm hành chính;

[9] Các vật chứng còn lại sau giám định gồm 01 niêm phong số 2081/C09(TT2) bên trong là chất ma túy còn lại và vỏ bao gói; 01 niêm phong số 221MT/PC09 bên trong là toàn bộ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu KENT; 01 túi vải màu xanh có nhãn hiệu The North Face; 01 xe ô-tô BKS 15A-564.45 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô mang tên Cao Xuân T hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự

quận D quản lý; Đối với 01 niêm phong số 2081/C09(TT2) bên trong là chất ma túy còn lại và vỏ bao gói; 01 niêm phong số 221MT/PC09 bên trong là toàn bộ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu KENT; 01 túi vải màu xanh có nhãn hiệu The North Face. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với chiếc xe ô tô BKS 15A-564.45 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Cao Xuân T. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của người có quyền L nghĩa vụ liên quan là chị T, Hội Đ xét xử xét thấy, mặc dù xe đứng tên chủ sở hữu là Cao Xuân T nhưng đây là tài sản chung vợ chồng, do chị T vay mượn tiền để mua làm công cụ P tiện kiếm sống; khi T lấy đi phạm tội, chị T không biết. Do đó, không tịch thu, nộp ngân sách nhà nước mà trả lại cho chị T quản lý, sử dụng.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Xuân T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 66 (sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-12-2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong số 2081/C09(TT2) bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 niêm phong số 221MT/PC09 bên trong là toàn bộ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu KENT; 01 túi vải màu xanh có nhãn hiệu The North Face.

Trả lại cho chị Lê Thị P T 01 chiếc xe ô tô BKS: 15A-564.45 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Cao Xuân T. (Các vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/6/2021 giữa Công an quận D và Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) Đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV06, PC 10 Công an TP H;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an TP H
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung